

số: 504/BC

Đăk Lăk, ngày 26 tháng 10 năm 2016

## BÁO CÁO THỰC TRẠNG QUẢN TRỊ VÀ CƠ CẤU TỔ CHỨC DOANH NGHIỆP NĂM 2015

### I. THỰC TRẠNG QUẢN TRỊ VÀ CƠ CẤU TỔ CHỨC DOANH NGHIỆP

#### 1. Hội đồng thành viên

Hội đồng thành viên công ty thực hiện theo Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty đã được Tập đoàn phê duyệt tại Quyết định số 389/QĐ-HĐTVCSVN ngày 30/11/2012 của Hội đồng thành viên Tập đoàn Công nghiệp cao su Việt Nam và Quy chế hoạt động của Hội đồng thành viên được ban hành tại Quyết định số 462/QĐ- ngày 16/09/2015 của Chủ tịch hội đồng thành viên công ty TNHH MTV cao su Krông Búk.

Hội đồng thành viên làm việc theo chế độ tập thể; nội dung các vấn đề thảo luận, các ý kiến phát biểu, kết quả biểu quyết, các quyết định được Hội đồng thành viên thông qua và kết luận của các cuộc họp phải được ghi thành văn bản. Chủ tọa và thư ký cuộc họp phải liên đới chịu trách nhiệm về tính chính xác và tính trung thực của biên bản họp Hội đồng thành viên. Nghị quyết, quyết định của Hội đồng thành viên có tính bắt buộc thi hành đối với công ty.

Trong năm 2015, Hội đồng thành viên đã họp và ra những Nghị quyết về tình hình sản xuất kinh doanh, kế hoạch sản lượng, giá thành sản phẩm.

Biểu số 1

TT	Họ và tên	Năm sinh	Chức danh		Phân loại thành viên	Trình độ chuyên môn	Kinh nghiệm nghề nghiệp	Các vị trí quản lý đã nắm giữ	Công việc quản lý được giao
			Chức danh tại doanh nghiệp	Chức danh tại công ty khác (nếu)					



								Thành viên hội đồng thành viên, Tổng giám công ty TNHH MTV cao su Krông Búk kiêm Chủ tịch HĐQT công ty Cổ phần cao su Krông Búk - Ratanakiri	
<b>III. Phó TGD hoặc PGD</b>									
1	Nguyễn Thị Huệ	1971	Phó Tổng giám đốc Công ty		Chuyên trách	Thạc sĩ	19 năm	Phó phòng Kỹ thuật nông nghiệp	Phó Tổng giám đốc
								Phó phòng KHXDCB	
								Trưởng phòng KHXDCB	
								Phó Tổng giám đốc Công ty	
2	Đoàn Anh Thông		Phó Tổng giám đốc Công ty - Thành viên HĐQT				11 năm	Giám đốc nông trường cao su Eahô - Phú Lộc	Phó Tổng giám đốc - Thành viên HĐQT
								Thành viên HĐQT - Giám đốc nông trường cao su Eahô - Phú Lộc	
								Thành viên HĐQT - Giám đốc nông trường cà phê Dliêya	
								Thành viên HĐQT - Phó Tổng giám đốc Công ty	
<b>IV. Kế toán trưởng</b>									
1	Lương Văn Du	1966	Kế toán trưởng		Chuyên trách	Đại học	8 năm	Phó phòng Tài chính kế toán	Kế toán trưởng
								Kế toán trưởng - Trưởng phòng tài chính kế toán	

## 2. Ban kiểm soát

Kiểm soát viên của công ty được tập đoàn bổ nhiệm, gồm 01 kiểm soát viên phụ trách chung và 02 kiểm soát viên không chuyên trách. Danh sách thành viên ban kiểm soát.

TT	Họ và tên	Năm sinh	Chức danh		Phân loại thành viên	Trình độ chuyên môn	Kinh nghiệm nghề nghiệp	Các vị trí quản lý đã nắm giữ	Công việc quản lý được giao
			Chức danh tại doanh nghiệp	Chức danh tại công ty khác (nếu có)					
1	Hoàng Sử	1963	Kiểm soát viên phụ trách chung		Chuyên trách	Đại học	5 năm	Phó Giám đốc Nông trường cao su Eahô - Phú Lộc	Kiểm soát viên phụ trách chung
								Kiểm soát viên phụ trách chung	
2	Phạm Văn Quang	1974	Kiểm soát viên kiêm Trưởng phòng KHXDCB		Bán chuyên trách	Thạc sĩ	11 năm	Phó Giám đốc Nông trường cao su Tam Giang	Kiểm soát viên kiêm Trưởng phòng KHXDCB B
								Phó phòng KHXDCB	
								Kiểm soát viên kiêm Phó phòng KHXDCB	
								Trưởng phòng KHXDCB	
3	Mai Lạc	1966	Kiểm soát viên kiêm Phó phòng TCKT		Bán chuyên trách	Đại học	8 năm	Phó phòng TCKT	Kiểm soát viên kiêm Phó phòng TCKT
								Kiểm soát viên kiêm Phó phòng TCKT	

3. Thù lao và lợi ích của Hội đồng thành viên hoặc Chủ tịch công ty, thành viên ban kiểm soát hoặc Kiểm soát viên, Tổng giám đốc hoặc Giám đốc, Phó tổng giám đốc hoặc phó giám đốc, Kế toán trưởng.

Căn cứ Nghị định 51/2013/NĐ-CP ngày 14/05/2013 của chính phủ quy định chế độ tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với Thành viên Hội đồng thành viên hoặc Chủ tịch công ty, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc hoặc Giám đốc, Kế toán trưởng trong công ty TNHH MTV do nhà nước làm chủ sở hữu.

Căn cứ Thông tư 19/2013/TT-BLĐTBXH ngày 09/09/2013 của Bộ lao động - Thương binh và Xã hội về việc hướng dẫn thực hiện chế độ tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với thành viên Hội đồng thành viên hoặc chủ tịch công ty, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc hoặc Giám đốc, Phó tổng giám đốc hoặc phó giám đốc, Kế toán trưởng trong công ty TNHH MTV do Nhà nước làm chủ sở hữu.

Căn cứ công văn số 414/CSVN-TCKT ngày 20/02/2014 của Tập đoàn Công nghiệp cao su Việt Nam về việc hướng dẫn trích lập, quản lý quỹ tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với Kiểm soát viên và người đại diện vốn Nhà nước.

### **Xác định quỹ lương kế hoạch**

Quỹ tiền lương kế hoạch của viên chức quản lý chuyên trách: Được xác định trên cơ sở số lượng viên chức quản lý chuyên trách kế hoạch và mức tiền lương bình quân kế hoạch; mức tiền lương bình quân kế hoạch được xác định theo Mục b, Khoản 1, Điều 8 Thông tư số 19/2013/TT-BLĐTBXH ngày 09/09/2013 của Bộ lao động Thương binh và Xã hội ( đính kèm biểu xác định quỹ lương kế hoạch của VCQL).

Quỹ thù lao của viên chức quản lý không chuyên trách: được xác định trên cơ sở số lượng viên chức quản lý không chuyên trách kế hoạch và mức thù lao kế hoạch theo quy định tại khoản 2 điều 7 thông tư 19/2013/TT-BLĐTBXH ngày 09/09/2013 của Bộ lao động Thương binh và xã hội. Trong đó mức thù lao của Kiểm soát viên không chuyên trách bằng 20% Tiền lương của Kiểm soát viên chuyên trách ( đính kèm biểu xác định quỹ lương kế hoạch của VCQL).

### **Chi trả lương hàng tháng:**

#### **+ Viên chức quản lý chuyên trách:**

Hàng tháng công ty chi trả tạm ứng bằng 80% mức tiền lương kế hoạch của từng chức danh; Số tiền còn lại sau khi được tập đoàn quyết toán quỹ lương thực hiện, công ty sẽ cân đối chi trả tăng hoặc giảm sau khi có phê duyệt quyết toán quỹ lương của Tập đoàn.

+ Thù lao viên chức quản lý không chuyên trách: Thực hiện theo công văn số 414/CSVN-TCKT ngày 20/02/2014 của Tập đoàn Công nghiệp cao su Việt Nam về việc hướng dẫn trích lập, quản lý quỹ tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với kiểm soát viên và người đại diện vốn nhà nước.

### **Quỹ lương thực hiện:**

Tiền lương thực hiện của VCQL được xác định trên cơ sở mức lương cơ bản gắn với mức tăng ( hoặc giảm) các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh thực hiện trong năm so với thực hiện của năm trước liền kề theo quy định tại Điều 9 Thông tư 19/2013/TT-BLĐTBXH ngày 09/09/2013 của Bộ lao động thương binh và Xã hội.

Sau khi được tập đoàn quyết toán quỹ lương thực hiện. Công ty sẽ trừ đi tiền lương đã chi theo tạm ứng hàng tháng trong năm để xác định quỹ lương còn lại:

+ Nếu còn dư thì sẽ chi quyết toán quỹ lương cho VCQL sau khi có phê duyệt quyết toán của Tập đoàn công nghiệp cao su Việt Nam.

+ Nếu đã chi trả tạm ứng vượt quá quỹ tiền lương thực hiện thì các thành viên của Viên chức quản lý phải hoàn trả phần tiền lương đã chi vượt cho công ty ngay trong năm sau.

### **Quỹ tiền thưởng của Viên chức quản lý:**

+ Quỹ tiền thưởng hàng năm của viên chức quản lý chuyên trách và không chuyên trách thực hiện theo quy định của Chính phủ về đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp và quản lý tài chính đối với doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ và hướng dẫn của Bộ Tài chính; hướng dẫn của Tập đoàn Công nghiệp cao su Việt Nam.

+ Hàng năm trích 90% Quỹ tiền thưởng để thưởng cuối năm gắn với hiệu quả sản xuất, kinh doanh và các chỉ tiêu đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ đối với viên chức quản lý theo quy định tại khoản 2 điều 11 Thông tư 19/2013/TT-BLĐTBXH. Do Hội đồng thành viên thực hiện và được phê duyệt của Tập đoàn.

+ Phần còn lại (10% quỹ tiền thưởng hàng năm) được thành lập quỹ thưởng nhiệm kỳ, dùng để thưởng khi kết thúc nhiệm kỳ theo mức độ hoàn thành nhiệm vụ cả nhiệm kỳ của từng viên chức quản lý (theo quy định tại Khoản 3 Điều 11 thông tư 19/2013/TT-BLĐTBXH).

+ Đối với khoản tiền thưởng của Kiểm soát viên, công ty xác định, trích chuyển về Tập đoàn để chi trả cho Kiểm soát viên theo quy định của Tập đoàn.

## **II. Các quyết định của cơ quan đại diện chủ sở hữu nhà nước với Doanh nghiệp**

### **BIỂU SỐ 2**

#### **CÁC QUYẾT ĐỊNH CỦA CƠ QUAN ĐẠI DIỆN CHỦ SỞ HỮU NHÀ NƯỚC ĐỐI VỚI DOANH NGHIỆP**

STT	Số Văn bản	Ngày	Nội dung (Nêu tóm tắt nội dung văn bản)
01	107/QĐ-HĐTVCSVN	04/5/2010	Phê duyệt phương án chuyển đổi Công ty Cao su Krông Búk thành Công ty TNHH MTV Cao su Krông Búk
02	389/QĐ-HĐTVCSVN	30/11/2012	Phê duyệt sửa đổi Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty TNHH MTV Cao su Krông Búk

## **III. Hoạt động của Hội đồng thành viên**

### **1. Thống kê các cuộc họp của HĐTV năm 2015**

### BIỂU SỐ 3

#### THỐNG KÊ CÁC CUỘC HỌP CỦA HỘI ĐỒNG THÀNH VIÊN

STT	TV HĐQT	Chức vụ	Số Buổi tham dự	Số buổi không tham dự	Lý do không tham dự	Tỷ lệ tham dự
01	Phạm Duy Muôn	CT HĐQT	6	0	0	100%
02	Nguyễn Văn Hiền	TV HĐQT	6	0	0	100%
03	Đoàn Anh Thông	TV HĐQT	6	0	0	100%

#### 2. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban TGD

Trong năm 2015, Hội đồng thành viên họp 06 phiên, ban hành 06 Nghị quyết điều hành hoạt động SXKD.

Trong các cuộc họp, Hội đồng thành viên đã có những ý kiến đánh giá công tác kiểm tra, giám sát hoạt động điều hành SXKD của Ban Tổng giám đốc trong từng quý. Từng thành viên Hội đồng thành viên đã phát huy vai trò của mình trong việc tham gia giám sát đối với hoạt động SXKD.

#### 3. Các nghị quyết của HĐQT

### BIỂU SỐ 4

#### THỐNG KÊ CÁC NGHỊ QUYẾT CỦA HỘI ĐỒNG THÀNH VIÊN TRONG NĂM 2015

STT	Số Văn bản	Ngày	Nội dung (tóm tắt nội dung văn bản)
01	30/NQ-HĐTVCSKB	16/01/2015	<p>Kỳ họp lần I năm 2015 về công tác sản xuất kinh doanh</p> <ul style="list-style-type: none"><li>- HĐQT đánh giá cao sự nỗ lực của ban lãnh đạo và toàn thể CBCNV-NLĐ Công ty đã vượt qua khó khăn và góp phần hoàn thành kế hoạch SXKD năm 2014.</li><li>- Đề ra mục tiêu kế hoạch SXKD năm 2015 và giải pháp thực hiện.</li><li>- Giao ban Tổng Giám đốc chỉ đạo thực hiện phân chia Quỹ tiền lương, Quỹ tiền thưởng, Quỹ phúc lợi từ năm 2014 chuyển qua năm 2015.</li></ul>

02	103B/NQ-HĐTV	07/3/2015	<p>Kỳ họp lần II năm 2015 về Công tác sản xuất kinh doanh</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Triển khai thực hiện Công văn 534/CSVN-QLKT ngày 09/3/2015 và Công văn 539/CSVN-QLKT ngày 10/3/2015 của Tập đoàn công nghiệp cao su Việt Nam vào quá trình sản xuất nhằm mang lại hiệu quả trên vườn cây kinh doanh.</li> <li>- Tập trung thực hiện công tác tưới nước nhằm nâng cao năng suất và hiệu quả vườn cây. Đồng thời dự báo tình hình thời tiết khô hạn nhằm có biện pháp dự trữ nguồn nước tưới.</li> <li>- Thống nhất phương án trồng Cây Macca xen cà phê tại NT cà phê Dliêya, với cây Cà phê chè Catimor làm chủ đạo.</li> <li>- Thực hiện thường xuyên công tác duy tu, bảo dưỡng hệ thống nhà máy chế biến nhằm chuẩn bị tốt nhất cho mùa chế biến.</li> <li>- Giao Tổng giám đốc căn cứ vào tình hình thực tế Công ty để thành lập tổ thu mua gia công chế biến đảm bảo hoạt động hiệu quả, đúng quy định.</li> <li>- Thực hiện đề án tái cơ cấu 2013 – 2015, rà soát đánh giá hiệu quả mô hình tổ chức của NT Ea hồ - Phú lộc và NT Tam giang. Xem xét mô hình NT Cà phê Dliêya và XN TMDVTH, lập hồ sơ trình Tập đoàn phê duyệt.</li> <li>- Trên cơ sở Nghị định số 28/2014/NĐ-CP ngày 10/4/2014 giao Tổng giám đốc chỉ đạo các phòng ban liên quan xây dựng, điều chỉnh, sửa đổi Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty trình Tập đoàn phê duyệt.</li> </ul>
03	232/NQ-HĐTV	20/5/2015	<p>Kỳ họp lần III năm 2015 về Công tác sản xuất kinh doanh</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tiếp tục hoàn thiện đề án, phương án sắp xếp, đổi mới Công ty theo Thông tư số 02/2015/TT-BNNPTNT và Công văn số 1141/CSVN-KHĐT</li> <li>- Hoàn thiện phương án cao tận thu mù tại Nông trường cà phê Dliêya nhằm tận dụng hết năng lực vườn cây góp phần về kế hoạch sản lượng cho Công ty.</li> <li>- Thống nhất cho Hộ hợp đồng tại Lô 20 NT cao su Ea Hồ - Phú lộc được thí điểm trồng xen Cây hồ tiêu</li> <li>- Thống nhất cho trồng xen 2ha đến 3ha cà phê với xen cây Macca tại NT Cà phê Dliêya để đánh giá hiệu quả mô hình làm cơ sở tiến tới nhân rộng.</li> <li>- Triển khai giải pháp nâng cao hiệu suất chế biến trên tinh thần tiết kiệm, hiệu quả. Thống nhất phương án cải tạo hồ xử lý nước thải tại nhà máy chế biến theo lộ trình 4 năm</li> <li>- Tiếp tục tiết giảm tối ưu 30% suất đầu tư trong đầu tư nông nghiệp và các hạng mục khác.</li> </ul>



04	324/NQ-HĐTV	07/7/2015	<p>Kỳ họp lần IV năm 2015 về Công tác sản xuất kinh doanh</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Căn cứ vào Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 và nghị định số 28/2014/NĐ-CP của Chính phủ để tiếp tục xây dựng, điều chỉnh và sửa đổi Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty.</li> <li>- Thống nhất rà soát, bổ sung quy hoạch cán bộ năm 2015 và giai đoạn 2015 – 2020.</li> <li>- Giao Tổng giám đốc chỉ đạo các phòng ban chức năng lập hồ sơ, thủ tục và lộ trình cổ phần hóa nhằm hoàn thiện thủ tục pháp lý trong năm 2016.</li> <li>- Tính toán hiệu quả của việc trồng xen giữa công ty và hộ nhận khoán báo cáo về HĐTV tập đoàn theo Quyết định số 213/QĐ-HĐTV ngày 30/6/2015</li> <li>- Quy hoạch diện tích rừng đã khai thác và diện tích dự kiến khai thác, xem xét lựa chọn cây trồng phù hợp với thổ nhưỡng và khí hậu nhằm nâng cao hiệu quả sử dụng đất.</li> <li>- Quản lý tốt phần vốn góp tại Công ty cổ phần Krông Búk- Ratanakiri, Mang Yang – Ratanakiri và Công ty TNHH MTV Cà phê 715C</li> </ul>
05	334/NQ-HĐTV	13/7/2015	<p>Kỳ họp lần V năm 2015 về Công tác sản xuất kinh doanh</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Giao Tổng giám đốc chỉ đạo cân đối giống, số lượng giống VNg và IAn hiện có tại vườn giống công ty để trồng mới, trồng dặm góp phần tiết giảm chi phí, giảm suất đầu tư, tăng hiệu quả đầu tư.</li> <li>- Thống nhất chủ trương cho trồng mới VNg và IAn tại các lô 8, 58 NT Cà phê Dliêya diện tích 14,13 ha</li> <li>- Thống nhất chủ trương giao Tổng giám đốc chỉ đạo sử dụng giống VNg và IAn còn lại sau khi trồng mới để trồng dặm tại Lô 39, 50 NT Cà phê Dliêya.</li> </ul>
06	485/NQ-HĐTVCSKB	24/9/2015	<p>Kỳ họp lần VI năm 2015 về Công tác sản xuất kinh doanh</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tiếp tục hoàn thiện Quy chế hoạt động của các phòng ban công ty, các đơn vị phụ thuộc trên tinh thần nâng cao tính tự chủ, tự chịu trách nhiệm, phù hợp với thực tiễn đơn vị.</li> <li>- Hoàn thiện và triển khai phương án điều động luân chuyển cán bộ tại Công ty TNHH MTV Cao su Krông Búk và giữa Công ty TNHH MTV Cao su Krông Búk với Công ty Cổ phần Krông Búk – Ratanakiri</li> <li>- Bằng mọi biện pháp phấn đấu hoàn thành kế hoạch sản lượng năm 2015: 2800 tấn mủ cao su và 1000 tấn cà phê nhân.</li> <li>- Hoàn thiện quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất đai, đồng thời hoàn thiện hồ sơ chi tiết về quản lý đất đai đối với diện tích trả về địa phương quản lý khi thực hiện đề án sắp xếp, đổi mới công ty theo Nghị định 118/2014/NĐCP ngày 17/12/2014 của Chính phủ và theo</li> </ul>

			kết luận của đoàn thanh tra 1218 tại văn bản số 8428 ngày 13/11/2014 của UBND tỉnh Đắk Lắk. - Tính toán hiệu quả sản xuất kinh doanh, đảm bảo kết quả sản xuất kinh doanh của Công ty trong năm 2015 không được lỗ và phần đầu đạt mức lợi nhuận theo kế hoạch đề ra.
--	--	--	--

#### IV. Hoạt động giám sát của Ban kiểm soát

##### 1. Hoạt động của kiểm soát viên cty.

- Lập kế hoạch kiểm tra, giám sát năm 2015 của Kiểm soát viên Công ty TNHH MTV Cao su Krông Buk gửi Hội đồng thành viên công ty TNHH MTV cao su Krông Buk và Hội đồng thành viên, kiểm soát viên Tập đoàn kịp thời và đã được Hội đồng thành viên Tập đoàn CNCV Việt Nam phê duyệt.

- Căn cứ vào Nghị quyết của Hội nghị đại biểu người lao động năm 2015, căn cứ vào Nghị quyết của Hội đồng thành viên, các kết luận của Tổng giám đốc Công ty trong các cuộc họp giao ban, kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2015 của Công ty TNHH MTV Cao su Krông Buk. Kiểm soát viên lập kế hoạch kiểm tra, giám sát các công việc theo như Nghị quyết và kết luận đề ra, phân công nhiệm vụ cho từng Kiểm soát viên chịu trách nhiệm kiểm tra, giám sát từng mảng được phân công. Hàng tháng có sinh hoạt để báo cáo tình hình nhiệm vụ cũng như qui chế báo cáo của Kiểm soát viên và đề ra phương hướng nhiệm vụ tháng sau cũng như những ý kiến đề xuất của Kiểm soát viên với Hội đồng thành viên và Ban Tổng giám đốc Công ty.

- Căn cứ theo kế hoạch kiểm tra, giám sát được Hội đồng thành viên Tập đoàn CNCV Việt Nam phê duyệt, đã tổ chức kiểm tra, giám sát các đơn vị phụ thuộc, hợp tác liên doanh trồng cao su và các nội dung mà kế hoạch được phê duyệt đã đề ra.

- Tham gia các cuộc họp của Hội đồng thành viên, các cuộc họp giao ban tuần, tháng, quý của ban Tổng giám đốc Công ty tổ chức.

- Tham gia các Hội nghị sơ kết 06 tháng, 09 tháng, tổng kết năm, Hội nghị người lao động, các hội thi thu hoạch mù cao su, các hội nghị về an ninh trật tự, an toàn xã hội, hội nghị về bảo vệ sản phẩm mù cao su, cà phê, hội nghị kiểm kê cuối năm do các đơn vị phụ thuộc cũng như Công ty tổ chức... Tham gia cùng làm việc với các đoàn kiểm tra khi đến làm việc với Công ty.

- Phối hợp với Ban điều hành Công ty, các phòng ban chức năng tham gia kiểm tra, giám sát các quy chế, phương án đầu tư kinh doanh nhằm làm cơ sở pháp lý cho công tác quản lý điều hành sản xuất kinh doanh của Công ty, kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2015 mang tính khả thi và tiết kiệm. Tham gia vào việc kiểm tra, giám sát kế hoạch sản xuất hàng tháng của các Nông trường, xí nghiệp đồng thời thực hiện việc kiểm tra nghiệm thu thanh toán theo khối lượng thực hiện.

- Kiểm soát viên được mời tham gia trong hội đồng thanh lý tài sản, mua bán vật tư, hàng hóa, nên thường xuyên thực hiện việc giám sát trong việc mua bán vật tư, hàng hóa, tham dự vào Hội đồng đấu giá, thanh lý tài sản, vườn cây cao su tái canh trồng mới.

- Kiểm soát đầu ra trong việc thanh toán, hạch toán: đảm bảo đúng qui chế tài chính của Công ty, của Tập đoàn và của Nhà nước hiện hành. Kiểm tra việc tính, kê khai nộp các khoản thuế vào ngân sách Nhà nước, kiểm tra, giám sát về việc sử dụng, quản lý đất đai của Công ty.

- Cùng với kiểm toán, Ban Tài chính kế toán Tập đoàn kiểm tra thẩm định báo cáo Tài chính năm của Công ty.

- Tham gia đi thực tế đến các Nông trường, Xí nghiệp để kiểm tra, giám sát các công việc thực hiện của các đơn vị cơ sở, thường xuyên có ý kiến góp ý với HĐQT, Ban điều hành Công ty, lãnh đạo các cơ sở trong công tác kiểm tra, giám sát.

- Kiểm tra thực tế các công việc của các Nông trường, Xí Nghiệp, đơn vị hợp tác liên doanh trồng cao su 715C đảm bảo đúng qui trình kỹ thuật, kiểm tra công tác giao khoán sản lượng cho công nhân, các chế độ, chính sách liên quan đến người lao động. Thực hiện một số nhiệm vụ khác theo chỉ đạo của Hội đồng thành viên, Kiểm soát viên Tập đoàn CNCS Việt Nam và Nghị quyết Hội đồng thành viên Công ty.

## 2. Các báo cáo của KSV

### BIỂU SỐ 5

#### THỐNG KÊ CÁC BÁO CÁO CỦA KIỂM SOÁT VIÊN NĂM 2015

STT	Số Văn bản	Ngày	Nội dung (nêu tóm tắt ND chính của VB)
01	05/KSV- CSKB	13/4/2015	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Giám sát công tác kiểm kê, công tác báo cáo, xử lý kiểm kê tài sản, tiền mặt, hàng tồn kho đến 0h ngày 01/01/2015</li> <li>- Giám sát việc xây dựng kế hoạch và chi trả tiền lương, thưởng viên chức quản lý, người lao động của Công ty năm 2014</li> <li>- Kiểm tra việc thanh quyết toán chi phí mua, bán năm 2014 tại Xí nghiệp Thương mại-Dịch vụ Tổng hợp</li> <li>- Giám sát công tác bảo vệ, phòng chống cháy vườn cây cao su, cà phê, rừng; Công tác quản lý bảo vệ sản phẩm tồn kho tại các nhà máy chế biến</li> <li>- Báo cáo kiểm tra, giám sát theo qui chế, nhiệm vụ được phân công của từng kiểm soát viên</li> </ul>
02	07/KSV- CSKB	11/7/2015	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thẩm định báo cáo Tài chính năm 2014 của Công ty và báo cáo Tài chính hợp nhất Công ty mẹ TNHH MTV Cao su Krông Buk</li> <li>- Giám sát tài chính và đánh giá hiệu quả hoạt động của</li> </ul>

			<p>Doanh nghiệp theo Nghị định số 61/2013/NĐ-CP ngày 25/6/2013 của Chính phủ. Thông tư số 158/2013/TT-BTC ngày 13/11/2013 và Thông tư số 171/2013/TT-BTC ngày 20/11/2013 của Bộ Tài chính</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Kiểm tra, giám sát tình hình trích lập và sử dụng các khoản dự phòng giảm giá hàng tồn kho, tổn thất các khoản đầu tư tài chính, nợ phải thu khó đòi theo thông tư số 228/2009/TT-BCT ngày 07/12/2009 và thông tư số 89/2013/TT-BTC ngày 28/6/2013 của Bộ tài chính</li> <li>- Giám sát khai hoang, cưa cắt, làm đất, cơ cấu giống cho việc trồng xen, tái canh trồng mới cây cao su, cà phê, việc giao kế hoạch sản lượng cao su, cà phê năm 2015</li> <li>- Giám sát việc thực hiện các chế độ, chính sách đối với người lao động tại các Nông trường, Xí nghiệp</li> <li>- Báo cáo kiểm tra, giám sát theo qui chế, nhiệm vụ được phân công của từng kiểm soát viên</li> </ul>
03	09/KSV- CSKB	15/10/2015	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Giám sát việc trồng xen, tái canh trồng mới cây cao su, cây cà phê chè, cà phê vối, cây Macca năm 2015</li> <li>- Kiểm tra vườn cây cao su, tình hình sử dụng vốn đầu tư xây dựng cơ bản tại các dự án hợp tác liên doanh trồng cao su tại Công ty TNHH MTV cà phê 715C</li> <li>- Kiểm tra giám sát công tác quản lý đất đai, tình hình sử dụng phân bón năm 2015</li> <li>- Báo cáo kiểm tra, giám sát theo qui chế, nhiệm vụ được phân công của từng kiểm soát viên</li> </ul>
04	03/KSV- CSKB	21/1/2016	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Kiểm tra, giám sát tình hình thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh và tiêu thụ mủ cao su năm 2015. Giám sát việc thực hiện suất đầu tư nông nghiệp hàng năm theo các văn bản Tập đoàn đã thỏa thuận phê duyệt</li> <li>- Kiểm tra, giám sát trình tự, thủ tục, tiến độ thực hiện các công trình XDCB, nguồn vốn thực hiện. Việc thực hiện mua sắm vật tư, phân bón và thiết bị</li> </ul>

V. THÔNG TIN VỀ CÁC BÊN CÓ LIÊN QUAN

**THỐNG KÊ VỀ CÁC GIAO DỊCH VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN**

(Chỉ nêu tóm tắt các giao dịch quan trọng, có tác động đến hoạt động sản xuất kinh doanh và đầu tư của doanh nghiệp)

TT	Bên liên quan	Nội dung giao dịch	Giá trị giao dịch
1	Công ty TNHH SX& TM Cát Quế	Hợp đồng kinh tế ( mua bán cà phê)	10.659.825.500
2	Công ty TNHH Thành Dung	Hợp đồng kinh tế ( mua bán cà phê)	1.689.600.0000
3	Công ty TNHH TM Hòa Thuận	Hợp đồng kinh tế ( mua bán mù)	15.758.021.475
4	Công ty CP LTTP Miền Nam	Hợp đồng kinh tế ( mua bán mù)	679.916.160
5	Công ty TNHH SXTM Nam Đạt	Hợp đồng kinh tế ( mua bán mù)	938.782.800
6	DNTN TM Nhung Thịnh	Hợp đồng kinh tế ( mua bán mù)	560.952.000
7	Công ty TNHH SXTMDV 118	Hợp đồng kinh tế ( mua bán mù)	5.683.608.000
8	Công ty TNHH KGP International	Hợp đồng kinh tế ( mua bán mù)	20.084.088.150
9	Công ty TNHH DVVT Phương Nguyên	Hợp đồng kinh tế ( mua bán mù)	2.677.752.000
10	Công ty TNHH SXTM Khải Hưng	Hợp đồng kinh tế ( mua bán mù)	7.097.240.535
11	Công ty Cổ phần Cao su Đà Nẵng	Hợp đồng kinh tế ( mua bán mù)	9.579.779.625
12	Công ty TNHH KD Global	Hợp đồng kinh tế ( mua bán mù)	5.733.716.625
13	Công ty TNHH Sailun – Việt Nam	Hợp đồng kinh tế ( mua bán mù)	1.302.856.800
14	Ngân hàng BIDV Bắc Đăk Lăk	Hợp đồng vay vốn	15.876.900.377
15	Ngân hàng VCB CN Đăk Lăk	Hợp đồng vay vốn	14.500.000.000
16	Ngân Hàng Quân Đội CN Đăk Lăk	Hợp đồng vay vốn	28.123.574.114
17	Ngân hàng Eximbank CN Đăk Lăk	Hợp đồng vay vốn	18.700.000.000
18	Ngân hàng Vietinbank CN Đăk Lăk	Hợp đồng vay vốn	33.945.515.265
19	Công ty TNHH MTV Quế Lâm – Tây Nguyên	Hợp đồng kinh tế	1.089.043.200
20	Chi Nhánh Công ty Cp Tổng công ty Sông Gianh tại Đăk Lăk	Hợp đồng kinh tế	2.479.070.000

21	Công ty TNHH MTV TM- DV Huy Chính	Hợp đồng kinh tế	2.871.670.000
22	Chi nhánh TCT cà phê Việt Nam- Công ty KDTH Vinacafe- Quy Nhơn	Hợp đồng kinh tế	420.400.000

TỔNG GIÁM ĐỐC *hs*



*hs*  
Nguyễn Văn Hiên